

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM  
Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố  
Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: **VŨ ĐỨC LONG**

Địa chỉ: Văn phòng Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ -  
Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (kèm theo Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Quyết định chia cổ tức năm 2017, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty).**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018

**Người thực hiện công bố thông tin**



**Vũ Đức Long**

Số: 23 /BB- ĐĐTM

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2018

**BIÊN BẢN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Trụ sở chính tại Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, QN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được khai mạc trọng thể vào hồi 07h30ph ngày 24/4/2018 tại Hội trường Công ty.

1. Tham dự Đại hội đồng cổ đông có 2/2 cổ đông, tương ứng 3.216.911 cổ phần sở hữu và đại diện cho 98,07% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Đại biểu mời:

- + Thành viên BKS Công ty: 3/3 đại biểu
- + Lãnh đạo Công ty: 03 đại biểu (Đảng uỷ, Công đoàn, Ban Giám đốc)
- + Quản đốc các Phân xưởng, Trưởng các phòng ban: 12 đại biểu

3. Chủ tọa Đại hội: Ông Vũ Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty

4. Thư ký Đại hội : Ông Vũ Đức Long - Thư ký Công ty

5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Trưởng ban  
Ông Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên  
Ông Vũ Đức Long - Ủy viên

**Đại hội tiến hành theo trình tự sau:**

**I. Công tác tổ chức:**

1. Ông Vũ Đức Long, Thư ký Công ty tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu và giới thiệu Chủ tịch HĐQT (chủ tọa) khai mạc, điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Đức Tuấn, Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, đề cử thư ký và đề cử Ban kiểm tra tư cách cổ đông. *ly*





3. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 2/2 cổ đông, đại diện cho 3.216.911 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Sau khi kiểm tra, 2/2 cổ đông đại diện đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

4. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội:  
+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

## II. Nội dung Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết:

1. Đại hội đã nghe báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018, trong đó:

1.1. Thực hiện kế hoạch SXKD (điều chỉnh theo QĐ số: 2257/QĐ-TKV ngày 18/12/2017 của TKV).

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2017	TH NĂM 2017	So sánh (%)	
					KH 2017	Thực hiện 2016
I	<b>Sản lượng</b>					
1	Hành khách	HK	5.700.000	6.015.467	105,5	102,0
2	Tkm chở CN	Tkm	32.000.000	33.324.707	104,1	81,4
3	Tkm v/c than	Tkm	325.000	283.870	87,3	21,8
II	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr đ</b>	<b>287.500</b>	<b>301.693</b>	<b>104,9</b>	<b>95,4</b>
1	Vận chuyển CN	Tr đ	275.000	287.511	104,5	97,4
2	V/c than	Tr đ	1.000	886	88,6	20,5
3	S/C xe ngoài	Tr đ	10.000	10.819	108,2	79,0
4	Thu khác	Tr đ	1.500	2.477	165,1	75,1
III	<b>Chi phí</b>	<b>Tr đ</b>	<b>282.500</b>	<b>296.652</b>	<b>105,0</b>	<b>95,2</b>
IV	LN trước thuế	Tr đ	5.000	5.041	100,8	105,8
V	LĐ bình quân	Người	975	955	97,9	93,9
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	6.870	7.248	105,5	102,9

ly

PH  
 TH  
 VIN  
 AV  
 P  
 NG

**2.2. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2017 (Điều chỉnh theo thông báo số: 5101/TKV-ĐT ngày 30/10/2017 của TKV).**

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	Công trình chuyển tiếp			1.399			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016	m2	332	1.399	332	1.309	
II	Công trình khởi công mới			1.700			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2017	m2	400	1.700			
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.099</b>		<b>1.309</b>	

**2.3. Thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn:**

- Năm 2017, thực hiện sửa chữa 16 xe trung xa với tổng giá trị 6.810 triệu đồng.

**2.4. Kế hoạch SXKD năm 2018 (theo công văn số: 6059/ TKV-KH ngày 20/12/2017 của TKV)**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	<b>SẢN LƯỢNG</b>		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.700.000
	- Theo TKM	Tkm	31.000.000
2	V/c than	Tkm	325.000
I	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>286.600</b>
1	VC công nhân	Tr. đ	274.000
2	VC than	Tr. đ	1.100
3	S/c xe	Tr. đ	10.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	<b>Chi phí</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>281.580</b>
III	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>5.020</b>
IV	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>940</b>
V	<b>Thu nhập bình quân</b>	<b>1.000 đ/N/T</b>	<b>7.092</b>

ly



**2.5. Kế hoạch đầu tư-xây dựng:** (Theo thông báo số: 6303/TKV-ĐT ngày 29/12/2017 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ ( Tr đ)
	Đầu tư 10 xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2018	Chiếc	10	29.000
	Đầu tư xây dựng nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2018			2.500
	Đầu tư xây dựng Trạm biến áp năm 2018			1.200
	<b>Tổng giá trị</b>			<b>32.700</b>

**2.6. Kế hoạch sửa chữa lớn**

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ
	<b>Xe chở công nhân</b>	Xe	16	6.880

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 của Ban giám đốc Công ty.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**3. Báo cáo tài chính năm 2017**

Đại hội đã nghe báo cáo tài chính năm 2017, trong đó:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017:

ĐVT: VNĐ

	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Tài sản</b>	<b>177.171.364.391</b>	<b>147.487.856.034</b>
	- Tài sản ngắn hạn	39.631.441.198	47.572.059.594
	- Tài sản dài hạn	137.539.923.193	99.915.796.440
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>177.171.364.391</b>	<b>147.487.856.034</b>
	- Nợ phải trả	139.738.259.804	109.202.845.827
	- Vốn chủ sở hữu	37.433.104.587	38.285.010.207
<b>3</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu</b>	<b>1,11</b>	<b>1,29</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận/vốn ĐT của CSH</b>	<b>0,09</b>	<b>0,101</b>
<b>5</b>	<b>Tổng nợ phải trả/vốn ĐT của CSH</b>	<b>3,73</b>	<b>2,85</b>

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2017



+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

#### 4. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Đại hội đã nghe báo cáo phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

*ĐVT: đồng*

1. Lợi nhuận trước thuế	5.040.972.046
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.161.747.955
3. Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	3.879.224.091
4. Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại (4)	<b>3.879.224.091</b>

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển $[0\% \times (4-a)]$	
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi $(c=4-a-b-d)$	1.796.351.558
	Trong đó:	
	- Quỹ khen thưởng	898.175.779
	- Quỹ phúc lợi	898.175.779
d	Quỹ thưởng người QLDN (1 x QL người QL tháng)	114.994.333

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5. Đại hội đã nghe báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2018; báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018:

5.1. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2018. Trong đó HĐQT chỉ đạo để công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SX, nhiệm vụ kinh tế - chính trị năm 2018. *ly*



Tiếp tục thực hiện văn bản số: 6198/TKV-TCNS ngày 27/12/2017 của TKV về hướng dẫn định biên lao động. Thực hiện quyết định số: 181/QĐ-TKV ngày 05/02/2018 của TKV về ban hành kế hoạch triển khai Đề án tái cơ cấu TKV năm 2018, trong đó TKV thực hiện thoái một phần vốn xuống còn 36% tại Công ty. Kế hoạch cổ tức năm 2018 đạt  $\geq 6\%$  trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2018 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2018 của Công ty và thanh lý Hợp đồng PHKD với TKV.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5.2. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và thù lao năm 2018 cho các chức danh HĐQT, BKS công ty, trong đó:

- Chi trả thù lao năm 2017:

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2017 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	41.610.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	<b>Tổng số</b>				<b>299.934.000</b>


- Mức thù lao năm 2018:

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2017 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	<b>Tổng số</b>				<b>308.256.000</b>

- Đại hội tiến hành biểu quyết mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Đại hội đã nghe báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

6.1. Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát: 



Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2016 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát:

- + Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

## 6.2. Kết quả kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã ban hành: 15 biên bản, 20 nghị quyết, 17 quyết định. HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy điều hành.

- HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các nội dung chủ yếu, đó là:

- + Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

- + Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty tạo điều kiện để Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch, hoạt động SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

Trong năm, HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban Kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

177  
HỘI  
CỔ Đ  
TẠI V  
TH  
VIN  
M PH



**6.3. Báo cáo Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018:** Ban kiểm soát đề xuất Đại hội thông qua việc lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

**a) Công ty TNHH PKF Việt Nam**

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

**b) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

- Địa chỉ: tầng 9 tòa nhà HL, ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Nguyễn TỰ Trung

- Điện thoại: (024)37557 446 - Fax: (024)37557 448

- Website: <http://www.uhy.vn>

c) Ban kiểm soát đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty theo quy định hiện hành.

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty theo quy định hiện hành.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

7. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung) với kết quả sau:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với kết quả sau:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

9. Toàn văn dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được trình bày trước đại hội.

10. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

Tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

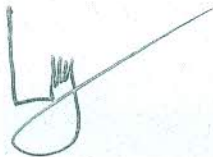
11. Ông Vũ Đức Tuấn, Chủ tọa bế mạc Đại hội.

*Đại hội kết thúc vào hồi 11 h 00ph ngày 24/4/2018.*

26.  
V  
QUA  
VỎ  
DMH  
-T.O



THƯ KÝ



Vũ Đức Long

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA - CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Đức Tuấn

**Nơi nhận:**

- Tập đoàn (Báo cáo);
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.





Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2018

## NGHỊ QUYẾT

### Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN


Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ biên bản số 23/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2018 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2018.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 của Ban giám đốc Công ty.

Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 của Ban giám đốc Công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết cụ thể như sau: 





- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017: (điều chỉnh theo QĐ số: 2257/QĐ-TKV ngày 18/12/2017 của TKV).

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2017	TH NĂM 2017	So sánh (%)	
					KH 2017	Thực hiện 2016
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>					
1	Hành khách	HK	5.700.000	6.015.467	105,5	102,0
2	Tkm chở CN	Tkm	32.000.000	33.324.707	104,1	81,4
3	Tkm v/c than	Tkm	325.000	283.870	87,3	21,8
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr đ</b>	<b>287.500</b>	<b>301.693</b>	<b>104,9</b>	<b>95,4</b>
1	Vận chuyển CN	Tr đ	275.000	287.511	104,5	97,4
2	V/c than	Tr đ	1.000	886	88,6	20,5
3	S/C xe ngoài	Tr đ	10.000	10.819	108,2	79,0
4	Thu khác	Tr đ	1.500	2.477	165,1	75,1
<b>III</b>	<b>Chi phí</b>	<b>Tr đ</b>	<b>282.500</b>	<b>296.652</b>	<b>105,0</b>	<b>95,2</b>
<b>IV</b>	<b>LN trước thuế</b>	<b>Tr đ</b>	<b>5.000</b>	<b>5.041</b>	<b>100,8</b>	<b>105,8</b>
<b>V</b>	<b>LĐ bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>975</b>	<b>955</b>	<b>97,9</b>	<b>93,9</b>
<b>VI</b>	<b>TN bình quân</b>	<b>1000đ ng/th</b>	<b>6.870</b>	<b>7.248</b>	<b>105,5</b>	<b>102,9</b>

Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2017 (Điều chỉnh theo thông báo số: 5101/TKV-ĐT ngày 30/10/2017 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>1.399</b>			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2016	m2	332	1.399	332	1.309	
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>1.700</b>			
1	ĐT XD nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2017	m2	400	1.700			
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.099</b>		<b>1.309</b>	

**Thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn:**

Năm 2017, thực hiện sửa chữa 16 xe trung xa với tổng giá trị 6.810 triệu đồng.



**- Kế hoạch SXKD năm 2018:**

**Kế hoạch SXKD** (theo công văn số: 6059/ TKV-KH ngày 20/12/2017 của TKV).

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.700.000
	- Theo TKM	Tkm	31.000.000
2	V/c than	Tkm	325.000
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>286.600</b>
1	VC công nhân	Tr. đ	274.000
2	VC than	Tr. đ	1.100
3	S/c xe	Tr. đ	10.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>281.580</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>5.020</b>
<b>IV</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>940</b>
<b>V</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<b>1.000 đ/N/T</b>	<b>7.092</b>

**2.5. Kế hoạch đầu tư - Xây dựng:** (Theo thông báo số: 6303/TKV-ĐT ngày 29/12/2017 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr đ)
1	Đầu tư 10 xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2018	Chiếc	10	29.000
	Đầu tư xây dựng nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2018			2.500
	Đầu tư xây dựng Trạm biến áp năm 2018			1.200
	<b>Tổng giá trị</b>			<b>32.700</b>

**2.6. Kế hoạch sửa chữa lớn**

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ
	Xe chở công nhân	Xe	16	6.880

ly



**Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

a) Đại hội biểu quyết nhất trí báo cáo tài chính năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, trong đó:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017: ĐVT: VNĐ

	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Tài sản</b>	<b>177.171.364.391</b>	<b>147.487.856.034</b>
	- Tài sản ngắn hạn	39.631.441.198	47.572.059.594
	- Tài sản dài hạn	137.539.923.193	99.915.796.440
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>177.171.364.391</b>	<b>147.487.856.034</b>
	- Nợ phải trả	139.738.259.804	109.202.845.827
	- Vốn chủ sở hữu	37.433.104.587	38.285.010.207
<b>3</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu</b>	<b>1,11</b>	<b>1,29</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận/vốn ĐT của CSH</b>	<b>0,09</b>	<b>0,101</b>
<b>5</b>	<b>Tổng nợ phải trả/vốn ĐT của CSH</b>	<b>3,73</b>	<b>2,85</b>

b) Đại hội nhất trí biểu quyết về phân phối lợi nhuận năm 2017 với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận năm 2017	ĐVT: đồng
1. Lợi nhuận trước thuế	5.040.972.046
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.161.747.955
3. Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	3.879.224.091
4. Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại (4)	<b>3.879.224.091</b>

TT	NỘI DUNG	TIỀN PHÂN PHỐI
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển $[0\% \times (4-a)]$	
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi $(c=4-a-b-d)$	1.796.351.558
	Trong đó:	
	- Quỹ khen thưởng	898.175.779
	- Quỹ phúc lợi	898.175.779
d	Quỹ thưởng người QLDN (1 x QL người QL tháng)	114.994.333

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

Căn cứ nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ký quyết định để ban hành triển khai thực hiện.



**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2018; báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018.

a) Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

HĐQT chỉ đạo để công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SX, nhiệm vụ kinh tế - chính trị năm 2018.

Tiếp tục thực hiện văn bản số: 6198/TKV-TCNS ngày 27/12/2017 của TKV về hướng dẫn định biên lao động. Thực hiện quyết định số: 181/QĐ-TKV ngày 05/02/2018 của TKV về ban hành kế hoạch triển khai Đề án tái cơ cấu TKV năm 2018, trong đó TKV thực hiện thoái một phần vốn xuống còn 36% tại Công ty. Kế hoạch cổ tức năm 2018 đạt  $\geq 6\%$  trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2018 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2018 của Công ty và thanh lý Hợp đồng PHKD với TKV.

b) Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo của HĐQT về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và chi trả thù lao năm 2018 cho các chức danh HĐQT, BKS với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:

- Chi trả thù lao năm 2017:

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2017 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	41.610.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	<b>Tổng số</b>				<b>299.934.000</b>



- Mức mức thù lao năm 2018:

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2018 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	<b>Tổng số</b>				<b>308.256.000</b>

Căn cứ các chỉ tiêu và hiệu quả SXKD của Công ty năm 2018, mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 19% mức tiền lương thực hiện của chức danh quản lý chuyên trách.

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Cách thức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại quyết định số: 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát:**

Đại hội nhất trí biểu quyết nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 5. Thông qua báo cáo của ban Kiểm soát về đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết với nội dung sau:**

**a) Đơn vị Kiểm toán:**

**\* Công ty TNHH PKF Việt Nam**

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

**\* Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

- Địa chỉ: tầng 9 tòa nhà HL, ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.



- Người đại diện: Nguyễn Tự Trung
- Điện thoại: (024)37557 446 - Fax: (024)37557 448
- Website: <http://www.uhy.vn>

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty theo quy định hiện hành.

**Điều 6.** Đại hội biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. (Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty kèm theo).

**Điều 7.** Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.216.911 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. (Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo).

**Điều 8.** Điều khoản thi hành: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2018 thông qua. Tất cả các cổ đông, ủy viên HĐQT, ủy viên BKS, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông công ty
- Thành viên HĐQT, BKS
- Ban Giám đốc, KTTTr, các Phòng liên quan,
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



**Vũ Đức Tuấn**

